

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:128/2018/HS-PT

Ngày 10 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Phương
- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Tùng bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HS-PT ngày 06/3/2018 đối với bị cáo Cù Duy T. Do có kháng cáo của bị cáo Cù Duy T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Họ và tên:** CÙ DUY T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 20/4/1978; Tại: tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Cù Duy Th (đã chết) và con bà Trần Thị D - sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là H'R – sinh năm 1975, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện trú tại: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”, Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2007/HS-PT ngày 18/5/2007.

Năm 2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng được hồi gia trước thời hạn theo quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2017-Hiện đang giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Duy T là đối tượng nghiện chất ma túy loại Hêrôin. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2017, T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Win màu đen, biển số 93F-1719 từ Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông đến thành phố B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực Km3 gần siêu thị CoopMart, T nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) dẫn đi mua ma túy, T trả công cho người này 20.000 đồng. Khi đến trước 01 căn nhà tại khu vực đường hẻm Y'Ni Ksor, phường T, thành phố B (không rõ số nhà) T đưa qua khe trống của cánh cổng được rào kín số tiền 300.000 đồng thì được người bên trong sân nhà đưa cho 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Sau đó T điều khiển xe đi về, đi đến khu vực ngã ba đường Nguyễn Tất Thành giao với đường Ama Khê (gần siêu thị điện máy xanh) thì bị lực lượng cảnh sát điều tra công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của T 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, T khai nhận là Hêrôin.

Tại kết luận giám định số 616/GĐMT-PC54 ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2738 gam, loại Hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2448 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cù Duy T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cù Duy T 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Cù Duy T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cù Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cù Duy T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2017, tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Tất Thành giao với đường Ama Khê thuộc phường T, thành phố B, Cù Duy T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của T một gói nylon có chứa chất ma túy loại Hêrôin, có khối lượng là 0,2738 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cù Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Cù Duy T có phần nghiêm khắc. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thỏa đáng và thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Cù Duy T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù là nhẹ, bởi lẽ: Năm 2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 02 năm, sau khi được hồi gia nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tái nghiện lại và thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Cù Duy T.

Xử phạt: CÙ DUY T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/9/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Cù Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] - Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Anh Phương